

Số: 1427 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 06 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán tư vấn điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 8598-VN ngày 17 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Hiệp định Tài trợ số 5779-VN ngày 17 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Hiệp định tài trợ không hoàn lại TFOA3723 ngày 29 tháng 9 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị;

Căn cứ Công văn số 1760/BKHĐT-KTĐN ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi Hiệp định viện trợ KHL Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị do SECO tài trợ ủy thác qua WB;

Căn cứ Kết luận tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ngày 12 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 53-TB/TU ngày 10 tháng 5 năm 2021; Thông báo số 60-TB/TU ngày 09 tháng 6 năm 2021; Thông báo số 67-TB/TU ngày 16 tháng

6 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc cho ý kiến đối với Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1850/TTr-SXD ngày 21 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán tư vấn điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị, với nội dung như sau:

1. Các nhiệm vụ chính của đơn vị tư vấn cần thực hiện gồm:

a) Nhiệm vụ 1: Thu thập các tài liệu liên quan

Để có thể thực hiện công tác điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (viết tắt là PFS) và báo cáo nghiên cứu khả thi (viết tắt là FS) có hiệu quả và đạt chất lượng cao nhất, công tác thu thập số liệu rất quan trọng và chiếm một vai trò lớn trong toàn bộ công việc của Tư vấn. Bên cạnh đó, do đặc thù công tác điều chỉnh được đặt trong bối cảnh các gói thầu thiết kế bản vẽ thi công đã được thực hiện và đã có các gói thầu được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán nên tài liệu quan trọng nhất của giai đoạn này là các hồ sơ trên. Các hồ sơ mà đơn vị tư vấn cần phải thu thập bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán đã được phê duyệt của 12 gói thầu đã được triển khai thi công.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán của 11 gói thầu còn lại hiện đang chưa được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công. Đối với các gói thầu trên, đơn vị tư vấn sẽ phải làm việc với Ban Quản lý dự án ODA, đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công để thực hiện công tác thiết kế cơ sở trùng khớp với quy mô và phương án kỹ thuật đang được triển khai cho các hạng mục này.

- Thuyết minh và bản đồ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của thành phố Cần Thơ được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt gần nhất.

- Báo cáo tổng kết tình hình kinh tế-xã hội của thành phố Cần Thơ trong những năm gần đây. Do Báo cáo PFS và FS đã được lập từ năm 2015 và 2016 nên các số liệu về tình hình kinh tế, tài chính, văn hóa, xã hội của thành phố Cần Thơ đã có nhiều thay đổi, cần phải được cập nhật lại để đúng với tình hình hiện nay.

- Định hướng và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn của thành phố Cần Thơ.

- Niên giám thống kê năm 2017-2018-2019 của thành phố Cần Thơ.
- Bản đồ hành chính của thành phố Cần Thơ.
- Số liệu về tình hình hoạt động, năng lực tài chính của Chủ dự án và của Ban Quản lý dự án ODA (cơ cấu tổ chức, ngành nghề hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh,...).
- Số liệu về dân số, mức thu nhập, GDP, lao động, việc làm, thất nghiệp tại thành phố Cần Thơ và các phường trong dự án.
- Các tài liệu về hiện trạng giao thông, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường, quản lý chất thải rắn ...của thành phố Cần Thơ.
- Các số liệu về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hạng mục đầu tư đã được thực hiện hoặc đã được kiểm kê, đo đạc và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Các báo cáo đánh giá tiến độ hàng quý, năm của dự án.
- Các báo cáo Đánh giá tác động môi trường và xã hội, dự thảo báo cáo kế hoạch nạo vét, báo cáo tháng về an toàn sức khỏe, báo cáo giám sát độc lập môi trường, tái định cư và giám sát đánh giá dự án đã được thực hiện. Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu đã nêu ở trên đơn vị tư vấn sẽ tiến hành công tác điều chỉnh Báo cáo PFS. Các tài liệu trên cũng sẽ được tổng hợp và giao nộp cho Ban Quản lý dự án ODA làm cơ sở để Ban Quản lý dự án ODA tổng hợp, đối chiếu các số liệu. Do đó, công việc này cần được nhanh chóng triển khai với một nhóm công tác phụ trách và làm việc trực tiếp với các đơn vị có liên quan của Chủ dự án và các Sở, Ban, ngành thành phố Cần Thơ.

b) Nhiệm vụ 2: Khảo sát hiện trường, rà soát quy hoạch và đề xuất bổ sung các hạng mục đầu tư

Trong quá trình triển khai dự án, nguồn vốn ODA dự kiến sẽ có thể có kết dư vì một số lý do như:

- Giá trị của các gói thầu giảm do việc giảm giá khi đấu thầu.
- Một số công việc có thể sẽ không thực hiện trong dự án do thiếu kinh phí để đền bù giải phóng mặt bằng.
- Phần dự phòng phí còn dư do chưa sử dụng đến. Chính vì vậy, sau khi thu thập số liệu đơn vị tư vấn cần phải tiến hành họp với Ban chỉ đạo, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, thành phố Cần Thơ (Ban Quản lý dự án ODA) và các Sở, Ban, ngành về việc sử dụng các nguồn vốn kết dư trên vào các hạng mục được bổ sung.

Căn cứ trên các quy hoạch được duyệt và nhu cầu đầu tư của địa phương, đơn vị tư vấn sẽ lập ra danh mục các hạng mục đầu tư mới nhưng phải đảm bảo phù hợp với các mục tiêu xuyên suốt của Dự án, không phát sinh kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng và không làm tăng giá trị nguồn vốn vay WB.

Sau khi đã có danh mục, đơn vị tư vấn cần tiến hành công tác khảo sát hiện trường và đánh giá sự phù hợp của các hạng mục được đề xuất trên với quy

hoạch, tính chất hỗ trợ của các hạng mục này với những hạng mục đang triển khai của Dự án về các khía cạnh kiểm soát ngập, kết nối, phát triển đô thị và vệ sinh môi trường.

c) Nhiệm vụ 3: Báo cáo xin ý kiến thống nhất với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Ngân hàng Thế giới

Các hạng mục đầu tư được đề xuất sẽ được đơn vị tư vấn thống nhất với Ban Quản lý dự án ODA trước khi báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Ngân hàng Thế giới.

Đơn vị tư vấn có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Quản lý dự án ODA chuẩn bị các tài liệu, trình bày, bảo vệ các quan điểm lựa chọn các hạng mục đầu tư mới trong các cuộc họp với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và nhà tài trợ.

Các hạng mục đầu tư này sẽ chỉ được đưa vào Báo cáo điều chỉnh sau khi có sự thống nhất của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ và Ngân hàng Thế giới.

d) Nhiệm vụ 4: Điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi

Căn cứ theo điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019 và Điều 19 Nghị định 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020, trường hợp dự án có những thay đổi nội dung chính như:

- Tên chương trình, dự án.
- Tên nhà tài trợ, đồng tài trợ nước ngoài.
- Tên cơ quan chủ quản.
- Mục tiêu, quy mô.
- Địa điểm, thời gian.
- Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn gồm:
 - + Vốn ODA không hoàn lại, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi (tính theo nguyên tệ của nhà tài trợ).
 - + Vốn đối ứng.
- Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại đối với chương trình, dự án.

Điều chỉnh lại chủ trương đầu tư của dự án trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh. Đối với Dự án phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường năng lực thích ứng của đô thị là dự án sử dụng nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi và là dự án nhóm A nên thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ trên nội dung các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và các hạng mục bổ sung mới đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Ngân hàng Thế giới chấp thuận, đơn vị tư vấn cần tiến hành rà soát các nội dung chính như quy định và thực hiện công tác điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo Điều 15, 16 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 34 Luật Đầu tư công. Nội dung của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh phải nêu

lên được lý do cần phải điều chỉnh Chủ trương đầu tư và phải tuân thủ theo mẫu được quy định tại phụ lục III Nghị định 56/2020/NĐ-CP. Cụ thể các nội dung trong báo cáo PFS bao gồm nhưng không hạn chế như sau:

- Những thông tin chủ yếu:

+ Tên dự án (tiếng Việt và tiếng Anh).

+ Cơ quan chủ quản, đơn vị đề xuất và chủ dự án: Tên, địa chỉ và các thông tin liên quan khác.

+ Nhà tài trợ và đồng tài trợ nước ngoài (nếu có) dự kiến hỗ trợ thực hiện chương trình.

- Nội dung chủ yếu của báo cáo:

Nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi theo quy định tại Điều 30 Luật Đầu tư công và bổ sung thêm các nội dung liên quan đến vốn ODA, vốn vay ưu đãi như sau:

+ Khái quát các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện bằng những nguồn vốn khác nhau (nếu có) nhằm mục đích hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan.

+ Nhu cầu sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi để hỗ trợ thực hiện chương trình; sự phù hợp đối với chính sách và ưu tiên sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của Chính phủ và của nhà tài trợ nước ngoài.

+ Dự kiến vốn của nhà tài trợ nước ngoài và mức vốn cụ thể theo từng nguồn (vốn ODA không hoàn lại, vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đầu tư và vốn sự nghiệp) nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam và đô la Mỹ.

+ Dự kiến vốn đối ứng, nguồn cung cấp và mức vốn cụ thể theo từng nguồn gồm: ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn tự có của chủ dự án (dự kiến), vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn hợp pháp khác, vốn đầu tư và vốn sự nghiệp (đồng Việt Nam và quy đổi ra đô la Mỹ).

+ Điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: Giải trình về những điều kiện ràng buộc về sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (trường hợp vốn ODA, vốn vay ưu đãi có ràng buộc).

+ Cơ chế tài chính trong nước áp dụng đối với chương trình (cấp phát toàn bộ, cho vay lại toàn bộ, cho vay lại một phần với tỷ lệ cho vay lại cụ thể từ ngân sách nhà nước; điều khoản và điều kiện cho vay lại; phương án trả nợ vốn vay); phương thức tài trợ dự án hay giải ngân qua ngân sách nhà nước; phương thức cho vay lại.

+ Đối tượng thụ hưởng trực tiếp và gián tiếp của chương trình.

+ Đánh giá sơ bộ chương trình, dự án về: tính hiệu quả (kinh tế, xã hội, môi trường), tính khả thi và tính bền vững của chương trình, dự án.

+ Đề xuất hình thức tổ chức quản lý thực hiện chương trình.

+ Các hoạt động thực hiện trước: Trên cơ sở thống nhất với nhà tài trợ nước ngoài, đề xuất các hoạt động thực hiện trước theo quy định tại Điều 17 Nghị định này, trong đó nêu rõ kinh phí dự kiến, khung thời gian, trách nhiệm của các cơ quan Việt Nam và nhà tài trợ nước ngoài.

Trong quá trình thực hiện việc điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đơn vị tư vấn có trách nhiệm hỗ trợ Ban Quản lý dự án ODA giải trình các ý kiến của các Bộ ngành Trung ương, các đơn vị được giao trách nhiệm thẩm định nội bộ tại địa phương để đáp ứng được các yêu cầu và đảm bảo tiến độ điều chỉnh báo cáo nghiên cứu tiền khả thi làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

đ) Nhiệm vụ 5: Hỗ trợ Ban Quản lý dự án ODA

Tư vấn sẽ hỗ trợ Ban Quản lý dự án ODA trong quá trình làm việc, báo cáo, giải trình với các cơ quan Bộ, ngành trung ương và nhà tài trợ Ngân hàng Thế giới (WB) để đảm bảo dự án được phê duyệt điều chỉnh và thực hiện các thủ tục điều chỉnh hiệp định đối với nhà tài trợ.

2. Giá trị dự toán chi phí tư vấn điều chỉnh: 313.514.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu, năm trăm mười bốn ngàn đồng).

(Đính kèm Bảng tổng hợp chi phí)

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định và thẩm quyền.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Cần Thơ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, thành phố Cần Thơ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND TP (1AE);
- VP UBND TP (3D);
- Công TTĐTTP;
- Lưu: VT.DMT. *M*

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng



BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ

TU VẤN ĐIỀU CHỈNH BÁO CÁO NGHIÊN CỨU TIỀN KHẢ THI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1427/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND TP Cần Thơ)

Stt	Nội dung chi phí	Diễn giải	Giá trị (đồng)	Ký hiệu
1	Chi phí chuyên gia	(bảng chiết tính)	106.957.500	Ccg
2	Chi phí quản lý	50% Ccg	53.478.750	Cql
3	Chi phí khác	(bảng chiết tính)	84.000.000	Ck
4	Thu nhập chịu thuế tính trước	$6\% \times (Ccg + Cql + Ck)$	14.666.175	TN
5	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	$10\% \times (Ccg + Cql + Ck + TN)$	25.910.243	VAT
6	Chi phí dự phòng	$10\% \times (Ccg + Cql + Ck + TN + VAT)$	28.501.267	
	TỔNG CỘNG	$Ccg + Cql + Ck + TN + VAT$	313.513.935	Ctv
	LÀM TRÒN		313.514.000	